

# **Công tác phát triển đảng ở vùng đồng bào theo đạo thiên chúa thuộc tỉnh Nam Hà**

Vũ Tiến Điện

Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy Nam -hà

Nam Định (thuộc Nam - hà hiện nay) là một tỉnh vùng ven biển, có nhiều đồng bào theo đạo Thiên chúa. Toàn tỉnh có 24 vạn giáo dân, chiếm 17% số dân. Có huyện, tỷ lệ này khá cao như: Nghĩa - hưng 31%, Hải - hậu 35%.

Công tác ở vùng đồng bào theo đạo Thiên Chúa có rất nhiều khó khăn. Sau hòa bình lập lại, cơ sở đảng và các tổ chức quần chúng ở nhiều nơi hầu như “trắng”. Một số nơi tuy có cơ sở nhưng rất yếu. Năm 1961, 6 huyện miền Nam tỉnh có 196 hợp tác xã “toàn tòng” thì chỉ có 6 chi bộ; trong 219 hợp tác xã “xôi đỗ”, chỉ có 51 chi bộ đảng lãnh đạo.

Mấy năm gần đây, thi hành chỉ thị 22 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, công tác phát triển đảng ở vùng đồng bào theo đạo Thiên Chúa thuộc tỉnh chúng tôi đã có nhiều tiến bộ rõ rệt. Chỉ trong vòng 2-3 năm, cơ sở đảng phát triển gấp ba lần số đã có của các năm trước. Hàng trăm hợp tác xã “trắng” được thanh toán. Hầu hết các hợp tác xã ở nơi có đạo Thiên chúa đã có chi bộ đảng lãnh đạo, và phần lớn đội sản xuất đã có đảng viên, kể cả những vùng ven biển trọng yếu. Nhìn chung cơ sở đảng ở nơi đồng bào theo đạo Thiên chúa phát triển vùng vàng và đang phát huy được tác dụng lãnh đạo của mình trong sản xuất và chiến đấu. Vùng ven biển trước đây yếu, ngày nay là những vị trí khá vững bảo vệ bờ biển, chống địch tập kích, biệt kích và bắn phá.



Qua thực tiễn của công tác phát triển đảng, chúng tôi bước đầu rút ra ba kết luận:

### **1- Lãnh đạo phải quyết tâm và kiên trì:**

Mấy năm trước đây, công tác phát triển đảng vùng có đạo Thiên chúa thuộc tỉnh chúng tôi làm còn yếu là vì đứng trước khó khăn, lãnh đạo thiếu bản lĩnh cụ thể để nhất trí và có những biện pháp giải quyết tích cực. Thấy rõ như vậy, năm 1961, khi có chỉ thị 22 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, chúng tôi đã tổ chức học tập kỹ cho các cấp ủy, các ngành và trong toàn đảng bộ, từ trên xuống dưới. Chúng tôi xác định đợt học tập này là khâu rất quan trọng, là bước ngoặt làm thay đổi tình hình. Không phải chỉ học một lần, mà mỗi khi kiểm điểm công tác ở nơi đồng bào thiên chúa, chúng tôi đều tổ chức nghiên cứu lại chỉ thị trên, nhằm quán triệt đầy đủ ý nghĩa quan trọng và yêu cầu cấp bách của công tác phát triển đảng ở các vùng này. Trong tỉnh ủy chúng tôi đã tiến hành kiểm thảo nghiêm túc, phê phán sâu sắc những sai lầm, khuyết điểm, đồng thời hướng dẫn cho các cấp ủy dưới kiểm thảo. Qua học tập và kiểm thảo, chúng tôi thấy được tư tưởng ngại khó là phổ biến, thường chỉ thấy khó khăn, không thấy thuận lợi, chỉ thấy địch phá hoại, không thấy quần chúng. Nhưng vấn đề sâu sắc nhất rút ra được là: các cấp ủy chưa nhận thức rõ vị trí của công tác xây dựng và phát triển đảng ở nơi có đồng bào theo đạo Thiên Chúa, thiếu nhiệt tình đầy đủ, nên chưa có quyết tâm cao trong chỉ đạo. Không chỉ thiếu phương hướng, kế hoạch cụ thể, mà bản thân nhiều đồng chí tỉnh ủy viên, huyện ủy viên khi xuống công tác ở cơ sở, thường chỉ chú trọng đơn đốc sản xuất, mà không để ý tới công tác đảng. Chúng tôi đã nhấn mạnh đó rõ ràng là biểu hiện của tư tưởng hữu khuynh, và xác định: toàn đảng bộ phải quyết tâm và có biện pháp cụ thể,



tích cực đẩy mạnh công tác xây dựng và phát triển đảng ở nơi có đồng bào theo đạo Thiên Chúa.

Chúng tôi giao cho một số cơ quan có trách nhiệm trực tiếp như các ban tổ chức, mặt trận, tuyên giáo, các tổ chức thanh niên, phụ nữ có trách nhiệm giúp tỉnh ủy làm tốt công tác này và có kế hoạch phối hợp chặt chẽ, đặt dưới sự chỉ đạo tập trung của Thường vụ tỉnh ủy. Đồng thời, đưa khoảng 40 cán bộ chất lượng và có kinh nghiệm vận động quần chúng về nằm lý 2, 3 năm ở những nơi cần thiết, để xây dựng cho được cơ sở đảng ở đây.

Các huyện cũng thành lập các tổ công tác đi xuống cơ sở. Nhiều xã lẫn giáo và lương cũng cử cán bộ xã, lấy tư cách là cán bộ kỹ thuật tới thôn giáo cùng tham gia lao động, hưởng công điểm của hợp tác xã, để “ba cùng”, tạo điều kiện gần gũi quần chúng. Trong cuộc vận động xây dựng và cải tiến quản lý hợp tác xã, động viên quần chúng ra đấu tranh chính trị, chúng tôi cũng đã tập trung hàng trăm cán bộ xuống tuyên truyền giáo dục, phát triển quần chúng. Thông qua đó mà xây dựng cơ sở và phát triển đảng.

Để xây dựng lòng tin trong cán bộ, chúng tôi đã tạo ra những điển hình tốt như Thuận - hậu, Lục - thủy, Hải - xuân, vừa là để lấy kinh nghiệm chỉ đạo phong trào, vừa là lấy thực tế để thuyết phục những người còn do dự, thiếu quyết tâm trong công tác trên.

Qua những việc làm trên, chúng tôi rút ra kết luận thứ nhất, là: Các cấp ủy phải quyết tâm và kiên trì xây dựng sự nhất trí trong toàn đảng bộ, trên cơ sở thấm nhuần chỉ thị 22, và có biện pháp tích cực, thì dù khó khăn mấy cũng vẫn xây dựng và phát triển được cơ sở đảng, kể cả những nơi khó khăn nhất.



## **2- Thông qua công tác vận động sản xuất và đấu tranh chính trị mà nâng giác ngộ của quần chúng, lựa chọn đảng viên.**

Người nông dân theo đạo Thiên Chúa bản chất là tốt, có tinh thần đấu tranh cách mạng. Tuy nhiên, vì bị giáo lý mê hoặc lây ngày và bị bọn phản động đội lốt tôn giáo xuyên tạc, chia rẽ nhằm ngăn cách họ với Đảng và chính quyền cách mạng, khi chưa giác ngộ họ thường hoài nghi, do dự. Vì vậy, trước hết phải làm tốt công tác vận động quần chúng, thu hút đông đảo quần chúng nông dân theo đạo Thiên Chúa tham gia các hoạt động xã hội, chính trị và sản xuất từ thấp đến cao. Thông qua đó, dần dần nâng cao trình độ giác ngộ của họ, phát hiện những người ưu tú và tích cực nhất làm đối tượng lựa chọn để giáo dục và kết nạp vào Đảng.

Để thích hợp với hoàn cảnh từng nơi và trình độ của quần chúng, chúng tôi phải vận dụng linh hoạt nhiều hình thức tổ chức nhằm tập hợp, giáo dục quần chúng. Có nơi phải lợi dụng các tổ chức hội, đoàn tôn giáo (không phải là tổ chức phản động trá hình), lúc đầu hướng nó vào các hoạt động văn hóa, xã hội, dần dần cải tạo từng bước, thông qua đó, giáo dục chính sách, nâng cao giác ngộ chính trị cho quần chúng, trước hết là lớp trẻ. Có nơi lập ra những tổ chức văn nghệ, thể thao, hoặc tổ chức dân quân để tập hợp và giáo dục quần chúng. Cao hơn một bước là động viên quần chúng tham gia phong trào hợp tác hóa, các cuộc vận động sản xuất, cải tiến quản lý hợp tác xã, và các cuộc đấu tranh chính trị chống những âm mưu, hoạt động phá hoại của bọn phản động đội lốt tôn giáo. Những cuộc đấu tranh chính trị như: vận động giải tán trường chủng viện Bùi - Chu, chống âm mưu phong linh mục cho một số tên lưu manh, phản động, lịch sử chính trị không tốt, đấu tranh nhằm cô lập và bắt tên H, một tên phản động lợi hại đội lốt linh mục, v.v... là những cuộc tập dượt và rèn luyện quần chúng rất tốt.



Thông qua các phong trào trên, trình độ giác ngộ chính trị của quần chúng được nâng cao rõ rệt. Những người tích cực, ưu tú xuất hiện ngày càng nhiều. Trên cơ sở đó chúng tôi đã tiến hành phân loại quần chúng ra làm các loại: tiên tiến, trung gian, lạc hậu, cuồng tín. Dựa vào đó, có phương hướng và kế hoạch giáo dục thích hợp, trong đó chú trọng bồi dưỡng những người tích cực nhất để trở thành những đối tượng có thể kết nạp vào Đảng.

Trong quá trình làm công tác vận động quần chúng, chúng tôi đã phải đấu tranh chống những quan điểm đánh giá không đúng về quần chúng nông dân theo đạo Thiên Chúa, thiếu tin tưởng ở quần chúng, thường nhấn mạnh mặt lạc hậu, tiêu cực mà không thấy bản chất cách mạng và khả năng vươn lên của họ.

Nhờ làm tốt và kết hợp chặt chẽ công tác vận động quần chúng với công tác phát triển đảng, trong một thời gian ngắn, chúng tôi đã phát triển đội ngũ đảng viên ở vùng có đạo Thiên Chúa lên gấp ba lần so với năm 1960 mà vẫn đảm bảo đúng tiêu chuẩn và đúng tinh thần chất Đảng. Nhiều cơ sở trước đây còn “trắng” thuộc các huyện Nghĩa - hưng, Hải - hậu, Giao - thủy, Xuân - trường, nay đã thành cơ sở tương đối mạnh, như các chi bộ Lục - thủy, Hải - giáp, Báng - già, Phạm - giáo...

Từ thực tiễn trên đây, chúng tôi rút ra kết luận thứ hai là: Phải tin tưởng ở khả năng cách mạng của quần chúng nông dân theo đạo Thiên Chúa, kiên trì giáo dục họ, dựa họ ra đấu tranh từ thấp đến cao, thông qua đó lựa chọn, bồi dưỡng những người ưu tú nhất để kết nạp vào Đảng.

**3- Vận dụng đúng đắn đường lối, phương châm và tiêu chuẩn kết nạp đảng viên.**

Vùng đồng bào theo đạo Thiên Chúa có những đặc điểm riêng, chúng ta phải vận dụng tiêu chuẩn kết nạp đảng viên một cách thích hợp. Song vẫn phải đảm bảo đúng đường lối, phương châm phát triển đảng.

Trong quá trình công tác, để quán triệt đường lối, phương châm của Đảng, vận dụng thích hợp vào hoàn cảnh địa phương, chúng tôi đã chú ý nhấn mạnh và giải quyết những vấn đề sau đây:

Một là, phải chú ý xem xét thành phần xã hội, đồng thời xem xét ý thức giác ngộ giai cấp, giác ngộ về Đảng của người được kết nạp vào Đảng. Đảng là đội tiên phong của giai cấp công nhân, cũng như mọi nơi khác, ở nông thôn vùng đồng bào theo đạo Thiên Chúa, hướng phát triển đảng phải nhằm vào những người ưu tú, thuộc thành phần bản nông và trung nông dưới, có giác ngộ giai cấp, giác ngộ rõ về tính chất và mục đích chiến đấu của Đảng. Không phải chỉ thành phần tốt, thái độ công tác tốt là kết nạp vào Đảng. Chính vì không nhận thức đầy đủ như vậy, nên đã có thời gian, có nơi chỉ thiên về tìm người xuất thân từ thành phần cơ bản mà coi nhẹ việc xem xét về giác ngộ giai cấp, giác ngộ đảng của họ. Do đó, đã hạ thấp tiêu chuẩn kết nạp vào Đảng, không bảo đảm tính chất tiên phong, chiến đấu của Đảng. Chúng tôi đã kịp thời đấu tranh khắc phục nhận thức không đúng đắn này, vạch rõ không thể vì khó khăn của nơi đồng bào theo đạo Thiên Chúa mà không bảo đảm đủ cả hai mặt này, khi xem xét tiêu chuẩn kết nạp một đảng viên mới. Càng ở nơi cơ sở đảng mới xây dựng, càng phải xem xét đầy đủ các mặt trên, vì những người được kết nạp vào Đảng trước sẽ là cốt lõi của phong trào sau này.

Trong việc nhận xét ý thức giác ngộ về Đảng, có vấn đề cần chú ý là phải có yêu cầu đúng đắn về mặt nhận thức với giáo lý của người mới được

kết nạp vào Đảng. Đã là một người đảng viên cộng sản thì yêu cầu về mặt nhận thức phải là người theo thể giới quan duy vật chủ nghĩa, tức là không còn mê tín dị đoan. Song, chiếu cố đến trình độ quần chúng ở vùng đồng bào theo đạo Thiên Chúa, chúng tôi hướng dẫn cho các cấp nắm vững tinh thần chỉ thị 22 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, ngoài việc xét các tiêu chuẩn cơ bản, về mặt giáo lý, yêu cầu chủ yếu đối với người có thể xét để kết nạp vào Đảng là phải nhận thức rõ giáo hội là công cụ của chủ nghĩa đế quốc, bọn phản động tay sai đế quốc lột tôn giáo trước kia cũng như hiện nay, đã lợi dụng tín ngưỡng tôn giáo của quần chúng để tiến hành các âm mưu phản dân, hại nước. Phải kiên quyết đấu tranh chống lại chúng, bảo vệ cách mạng và tự do tín ngưỡng của quần chúng. Còn đối với Chúa và thiên đường, thì chưa yêu cầu phải phủ nhận ngay, lúc đầu có thể vẫn còn tin ít nhiều vào những giáo lý mê hoặc này. Chúng tôi đã uốn nắn cho các cấp nhận rõ đây là một vấn đề tín ngưỡng sâu sắc của quần chúng theo đạo Thiên Chúa, không thể dễ dàng gạt rửa trong thời gian ngắn. Hơn nữa, nó cũng chưa gây ra những trở ngại trực tiếp. Đương nhiên, trong quá trình rèn luyện, giáo dục về sau, phải giúp cho người đảng viên theo đạo Thiên Chúa dần dần tự giác vứt bỏ những điều mê tín phản khoa học này, nhận thức đúng theo thể giới quan duy vật lịch sử.

Về vấn đề đi lễ và đi “xung tội”, cần giáo dục cho người đảng viên theo đạo Thiên chúa nhận thức rõ đây là những việc làm nhằm mê hoặc và lợi dụng quần chúng. Tuy nhiên để giữ mối liên hệ với quần chúng, tùy theo trình độ quần chúng từng nơi, đảng viên vẫn có thể, đôi khi cần đi lễ nhà thờ, với ý thức rõ ràng, không phải vì mê tín, vì sùng đạo, mà là vì chiếu cố yêu cầu tín ngưỡng của quần chúng, tránh cho đảng viên không bị tách rời khỏi quần chúng. Riêng việc “xung tội” thì nói chung đảng viên không được



làm, vì đây là một thủ đoạn nguy hiểm của “nhà chung” nhằm khai thác những bí mật của cách mạng và không chế tư tưởng của đảng viên, quần chúng.

Trong qua trình thực hiện những điều quy định trên đây, chúng tôi đã phải đấu tranh khắc phục những tư tưởng quá trớn, như muốn người được kết nạp vào Đảng phải cam kết bỏ đạo, phải không tin “Chúa” không đi lễ, v.v... và những tư tưởng hữu khuynh không tích cực giáo dục nâng cao giác ngộ về chủ nghĩa duy vật, khắc phục mê tín dị đoan của người đảng viên theo đạo Thiên Chúa, không có thái độ rõ ràng với vấn đề “xung tội”, v.v...

Hai là, giải quyết đúng đắn vấn đề quan hệ xã hội và lịch sử chính trị của người được xem xét kết nạp vào Đảng là một vấn đề có ý nghĩa quan trọng, góp phần đẩy mạnh công tác phát triển đảng, đồng thời bảo đảm đường lối, phương châm, tiêu chuẩn kết nạp đảng viên. Nhiều người thuộc thành phần cơ bản, có thù có khổ và giác ngộ giai cấp khá, công tác tích cực, nhưng vì có bà con bị cưỡng ép đi Nam, không làm tay sai cho địch, hoặc có làm việc cho Pháp trong thời kỳ tạm bị chúng chiếm, nhưng không có tội ác, hoặc có anh em, bà con làm thầy tu, thầy dòng (không phản động), v.v... thì đều bị kết luận là liên quan, không thể xem xét đề kết nạp vào Đảng. Nhiều người trong kháng chiến bị địch cưỡng ép làm tể, đồng vài ba tháng, không gây tội ác gì với nhân dân, nay rất tích cực đấu tranh với bọn phản động đội lốt tôn giáo, thái độ công tác rất tích cực, quần chúng tín nhiệm, hoặc có người có đủ các tiêu chuẩn nhưng vì tham gia các hội, đoàn tôn giáo... thì đều bị kết luận là lịch sử chính trị không tốt, không thể đưa vào Đảng.

Vì những nhận thức hẹp hòi trên, việc phát triển đảng gặp nhiều khó khăn.





Chúng tôi đã hướng dẫn cho các cấp phân biệt các trường hợp thuộc lịch sử chính trị bản thân của người được xem xét với trường hợp có quan hệ gia đình bà con với những người có vấn đề chính trị, đối với bản thân người được xem xét, nếu có vấn đề lịch sử làm tay sai cho địch, tham gia tế, ngục, hoặc các hội, đoàn tôn giáo, thì phải phân biệt cầm đầu hay a dua, bị địch cưỡng ép hay có ý thức, có gây ra tội ác đối với nhân dân hay không, và xét tính chất của tổ chức mà người đó tham gia; đối với những người có gia đình bà con có vấn đề chính trị thì phải xem quan hệ của người đó đối với gia đình bà con như thế nào, và gia đình bà con có thuộc loại có tội ác hoặc phản động không?

Những người thuộc thành phần cơ bản, và đủ tiêu chuẩn mà lịch sử bản thân có tham gia ngục quân, ngục quyền hồi tạm bị địch chiếm, nhưng chỉ vì bị địch cưỡng ép, không giữ các chức vụ quan trọng, không phải chỉ huy, không có tội ác với nhân dân, những người tham gia các hội, đoàn tôn giáo không phải là tổ chức chính trị phản động, thì vẫn có thể xem xét để kết nạp vào Đảng.

Những người có bà con, anh em bị địch cưỡng ép đi Nam, hoặc làm thầy đòng, nhưng không phải là phản động, không có tội ác với nhân dân, nếu đủ tiêu chuẩn thì vẫn được xem xét để kết nạp vào Đảng. Nhờ giải quyết đúng đắn các vấn đề trên, công tác phát triển đảng viên đã phát triển thuận lợi. Nhiều chị em trước kia là nữ tu, hoặc ở trong hội “đức mẹ” hoặc đi ở “mụ” rất mê tín, nhưng đã giác ngộ và trở thành đảng viên, cán bộ tích cực.

Ba là, phát triển phải đi đôi với củng cố, nâng cao trình độ đảng viên và chú ý bảo vệ đảng. Do nhược điểm của mình, đảng viên là người theo đạo Thiên chúa nói chung trình độ hiểu biết và giác ngộ lúc đầu tương đối thấp. Vì vậy sau khi vào Đảng, việc tiếp tục bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho họ

trở thành một vấn đề cần thiết và cấp bách. Chẳng những thế, cuộc đấu tranh giai cấp ở vùng đồng bào theo đạo Thiên chúa có nhiều khó khăn, phức tạp hơn các vùng khác, đòi hỏi chúng ta phải quan tâm nhiều hơn việc bồi dưỡng cho các đảng viên là người theo đạo Thiên Chúa.

Chúng tôi đã luôn luôn nhấn mạnh làm cho các cấp rất chú trọng mở lớp huấn luyện, bồi dưỡng cho đảng viên, nhất là đối với đảng viên dự bị. Đồng thời, giao cho Ban Tuyên giáo hướng dẫn và kiểm tra giúp cấp ủy đẩy mạnh công tác này.

Mặt khác, do thực tiễn đấu tranh yêu cầu, chúng tôi rất chú ý vấn đề giữ gìn, bảo vệ đảng viên là người theo đạo Thiên Chúa, nhằm chống lại âm mưu của bọn phản động trong đạo Thiên Chúa luôn luôn tìm ách mua chuộc, dung dọ, hủ hóa, làm biến chất đảng viên, cán bộ, cốt cán của ta. Nếu chỉ chú ý bồi dưỡng, nâng cao trình độ chính trị, tư tưởng của đảng viên mà không coi trọng việc giữ gìn, bảo vệ họ, thì vẫn có thể để cho họ bị sa ngã, đi đến mất đảng viên, cán bộ. Đương nhiên, bồi dưỡng và nâng cao tư tưởng, chính trị cũng là phương pháp tích cực để bảo vệ họ, song hàng ngày còn phải đi sát họ, kịp thời phát hiện và giúp họ giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong tư tưởng và sinh hoạt, đồng thời phát hiện và đấu tranh ngăn chặn kịp thời những âm mưu xảo quyệt của bọn phản động đội lốt tôn giáo hòng làm cho đảng viên, cán bộ của ta bị sa ngã và rơi vào tay chúng.

Từ thực tiễn trên đây, chúng tôi rút ra kết luận thứ ba là: Có vận dụng đúng đắn đường lối, phương châm và tiêu chuẩn kết nạp đảng viên bảo đảm đúng tính chất của Đảng, đồng thời phù hợp với đặc điểm của vùng đồng bào theo đạo Thiên chúa khắc phục các nhận thức lệch lạc “tả”, hữu khuynh, thì công tác phát triển đảng ở đây mới tiến hành được tốt.



Công tác phát triển đảng trong vùng đạo Thiên Chúa ở tỉnh chúng tôi đã đạt kết quả bước đầu, tuy nhiên còn nhiều khuyết điểm và khó khăn. Cơ sở đảng chưa phát triển đều và rộng khắp, còn một số hợp tác xã nơi “toàn tòng” vẫn chưa có đảng viên. Chúng tôi không chủ quan thỏa mãn, cũng không bi quan ngại khó, sẽ cố gắng đưa công tác phát triển và xây dựng cơ sở đảng tiến nhanh, tiến mạnh hơn nữa, đáp ứng kịp yêu cầu tình hình nhiệm vụ mới hiện nay trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước của toàn dân ta.

